

CHÀO MỪNG CÁC EM HỌC SINH





**CHỦ ĐỀ 6: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ  
NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 32: CHUYỂN HOÁ**

# **CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT:**

## **I. Sự trao đổi chất ở cấp độ tế bào thực chất là:**

- A. Sự trao đổi vật chất giữa tế bào với môi trường ngoài.**
- B. Sự trao đổi vật chất giữa tế bào với môi trường trong.**
- C. Sự trao đổi giữa hệ tiêu hoá, hệ hô hấp, hệ bài tiết với môi trường ngoài.**
- D. Sự trao đổi giữa hệ tiêu hoá, hệ hô hấp, hệ bài tiết với môi trường trong.**

## **2. Máu và nước mô vận chuyển đến tế bào**

- A. Các chất dinh dưỡng**
- B. Khí cacbonic và muối khoáng**
- C. Prôtêin, gluxit và các chất thải**
- D. Các chất dinh dưỡng và khí cacbonic**



# NỘI DUNG:



**I. Chuyển hóa vật chất và năng lượng.**

**II. Chuyển hóa cơ bản**

**II. Điều hòa sự chuyển hóa vật chất và năng lượng**

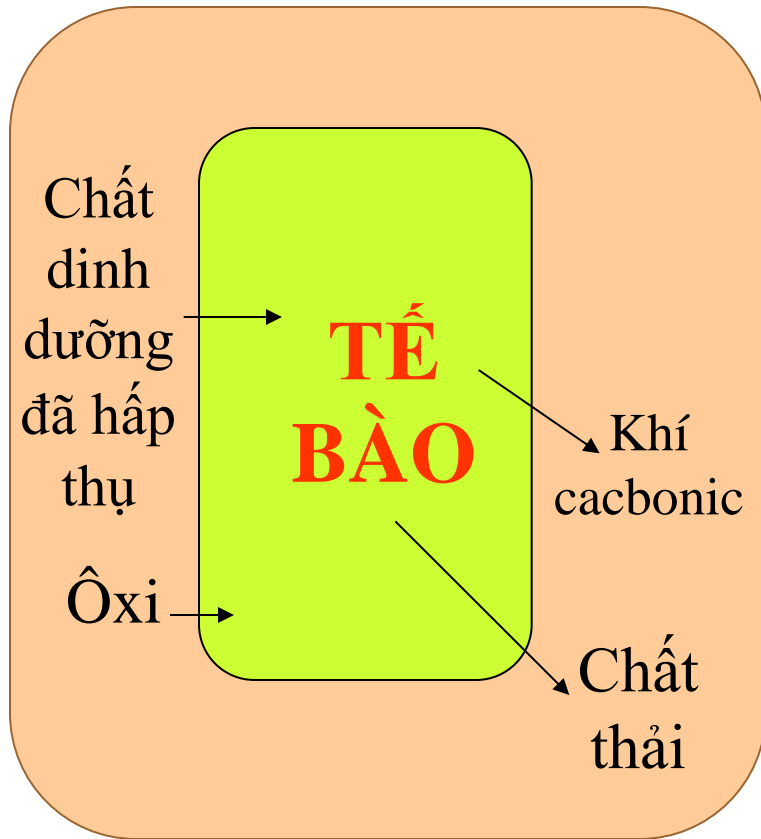


# I. Chuyển hóa vật chất và năng lượng



**Cho biết sự chuyển hoá vật chất và năng lượng ở tế bào gồm những quá trình nào?**

Phân biệt trao đổi chất ở tế bào với sự chuyển hóa vật chất và năng lượng?(điền đáp án vào bảng sau)



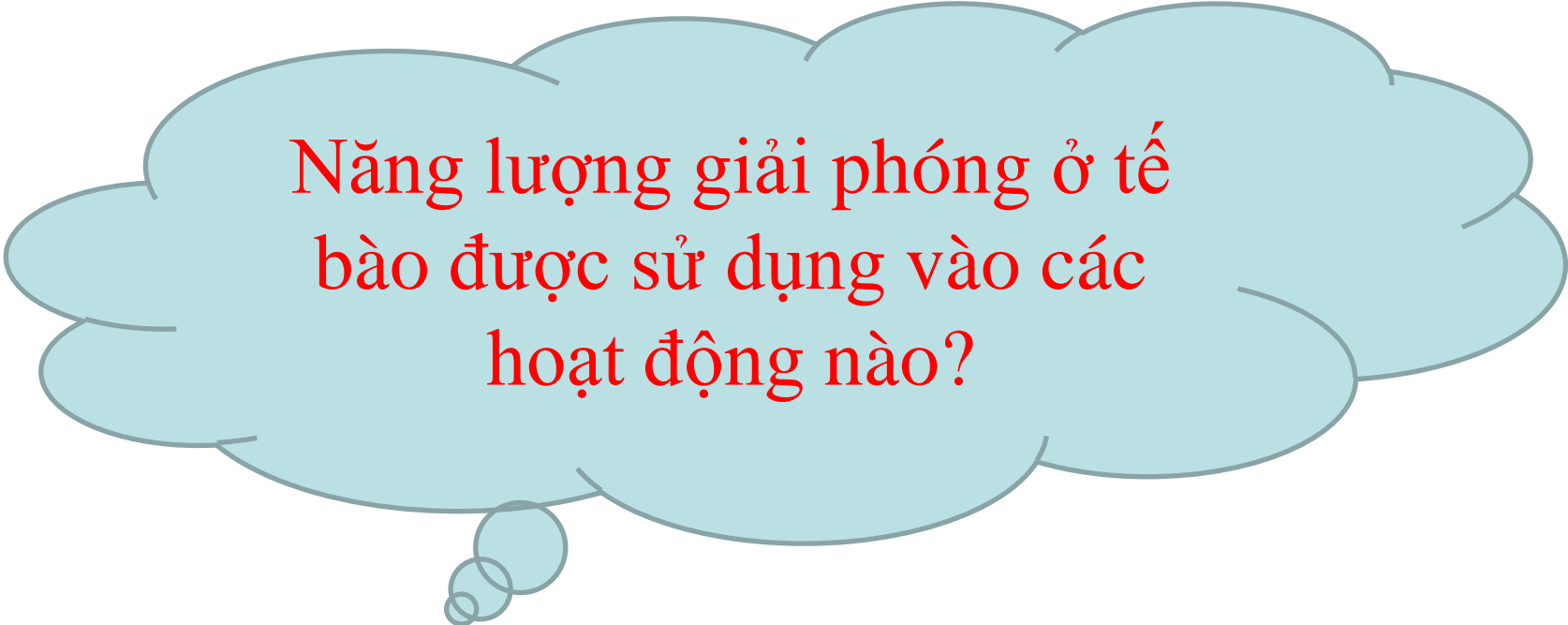
**Sơ đồ trao đổi chất ở tế bào**



**Sơ đồ chuyển hoá vật chất và năng lượng**

Trao đổi chất  
ở tế bào

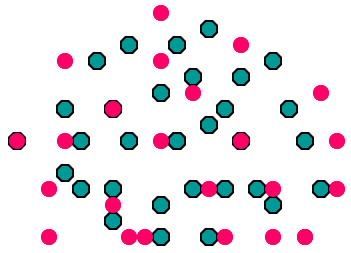
Chuyển hoá vật chất và  
năng lượng



Năng lượng giải phóng ở tế bào được sử dụng vào các hoạt động nào?

# Quá trình đồng hóa các chất

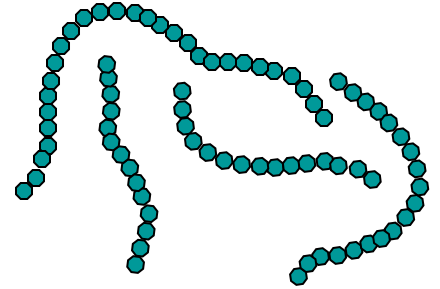
Đường đơn



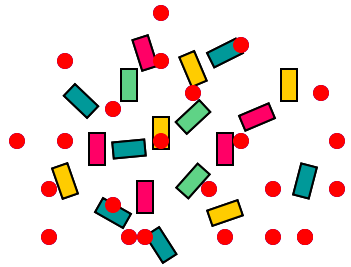
Enzim



Gluxit đặc trưng



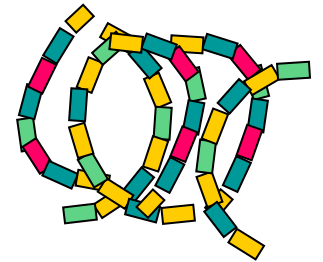
Axit amin



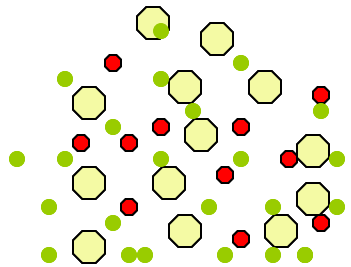
Enzim



Protein đặc trưng



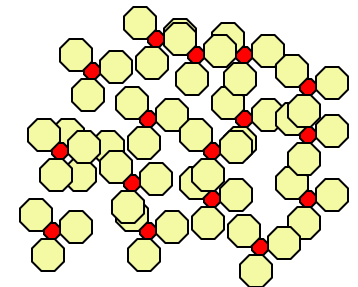
Axit béo và glixerin



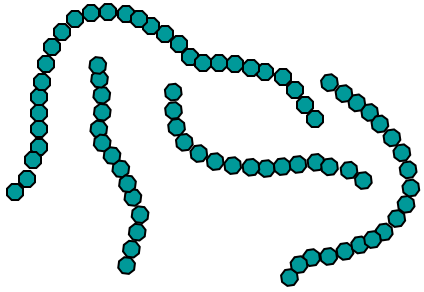
Enzim



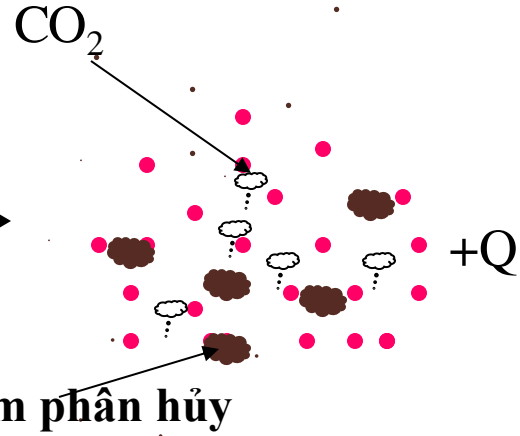
Lipit đặc trưng



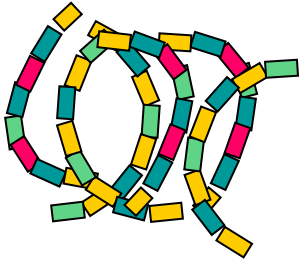
# Gluxxit đặc trung **Quá trình dị hóa các chất**



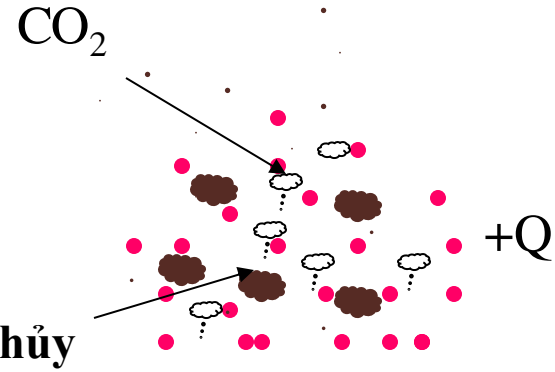
Oxi hóa



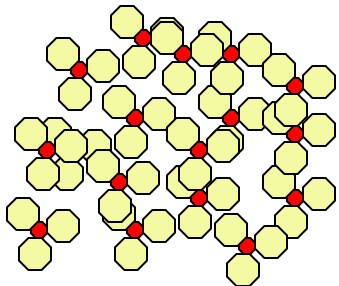
Protein đặc trung



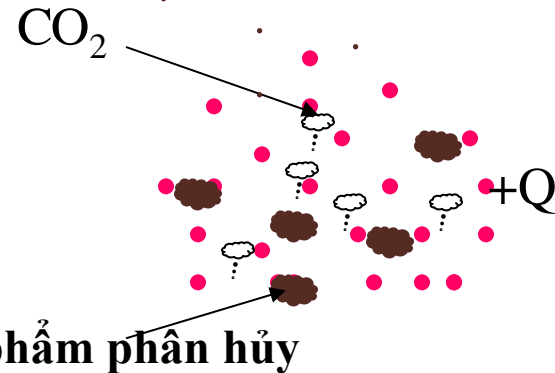
Oxi hóa



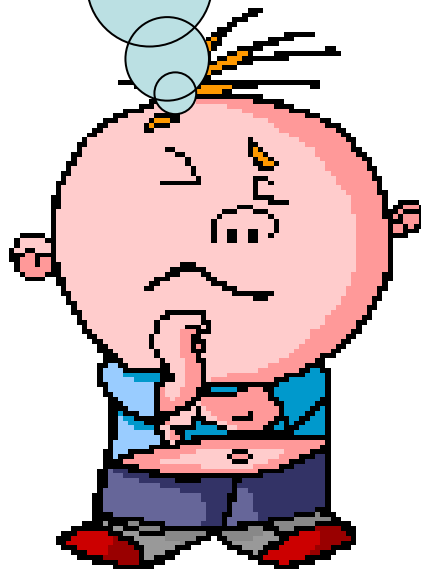
Lipit đặc trung



Oxi hóa



**Khi quá trình  
đồng hóa lớn  
hơn rất nhiều  
so với dị hóa  
thì dẫn đến  
hiện tượng gì ?**



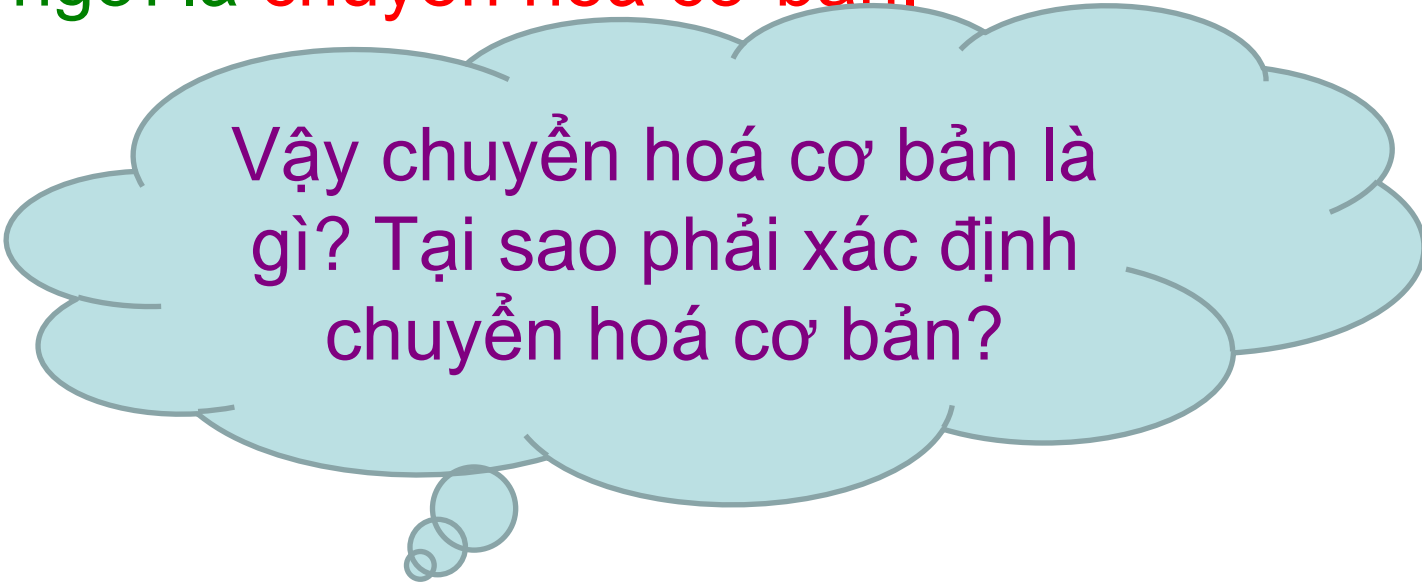
## II. Chuyển hóa cơ bản.



**Cơ thể ở trạng thái “nghỉ ngơi” có tiêu dùng năng lượng không? Tại sao?**

## II. Chuyển hóa cơ bản.

Năng lượng dùng cho chuyển hoá khi cơ thể nghỉ ngơi là **chuyển hoá cơ bản**.

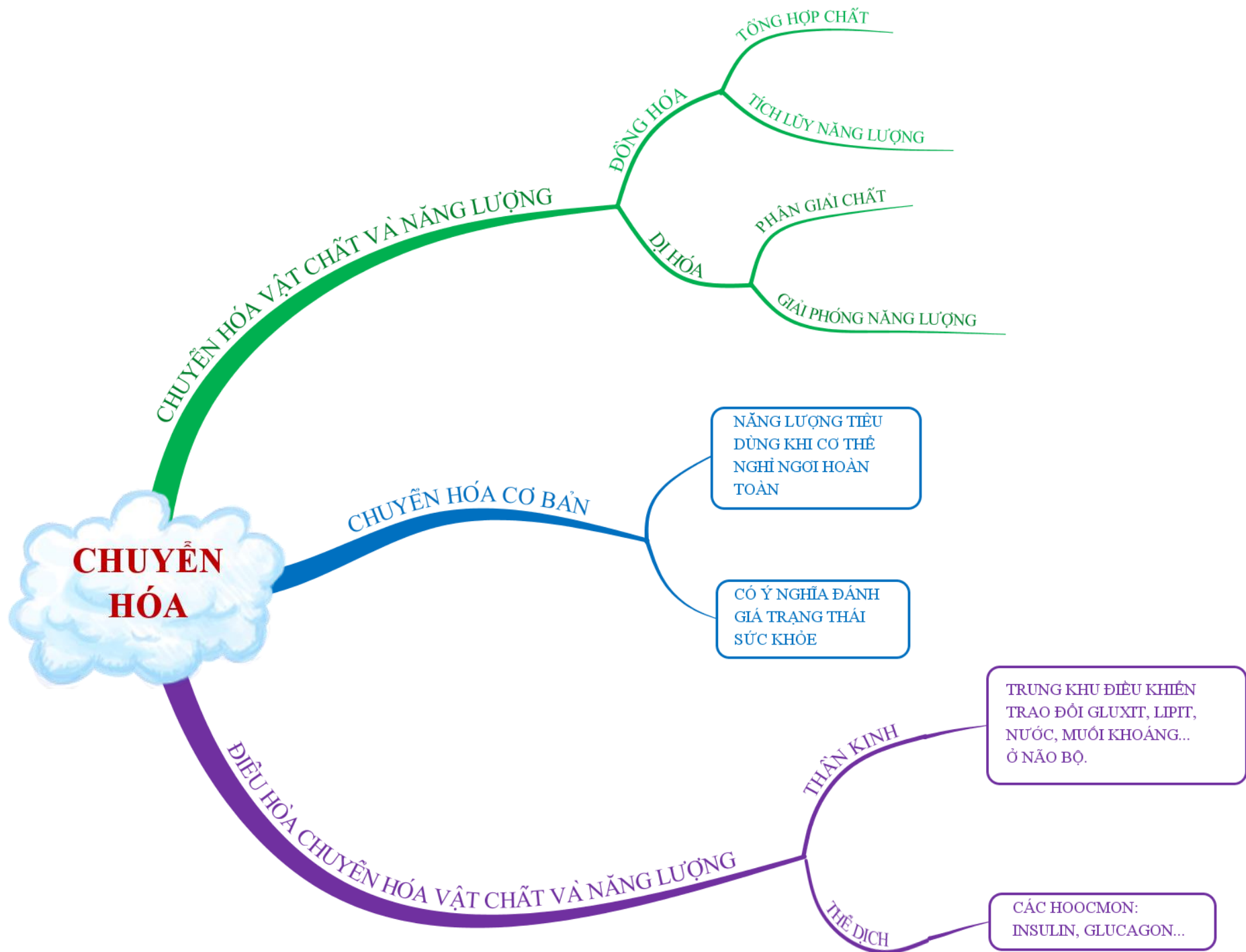


Vậy chuyển hoá cơ bản là gì? Tại sao phải xác định chuyển hoá cơ bản?

### III. Điều hòa sự chuyển hóa vật chất và năng lượng.

Trình bày các điều kiện ảnh hưởng đến sự chuyển hoá vật chất và năng lượng trong cơ thể?

- Sự điều khiển của hệ thần kinh: các trung khu ở não bộ điều khiển trao đổi gluxit, lipit, nước, muối khoáng và tăng giảm nhiệt độ cơ thể.
- Các hoocmôn điều tiết: insulin, glucagon.





**BÀI 33**

**THÂN NHIỆT**



# NỘI DUNG:



**I. Thân nhiệt**

**II- Sự điều hòa thân nhiệt**

**II- Phương pháp phòng chống nóng lạnh**

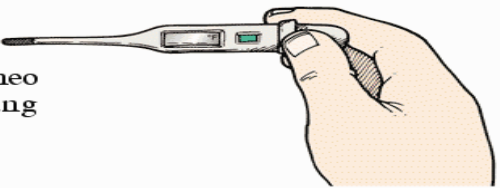


# I- THÂN NHIỆT

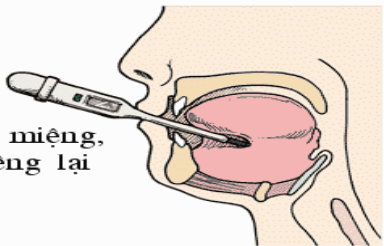
Quan sát các hình sau và trả lời các câu hỏi

1. Người ta đo thân nhiệt như thế nào? và để làm gì?
2. Nhiệt độ cơ thể ở người khỏe mạnh khi trời nóng và lạnh là bao nhiêu và thay đổi như thế nào?

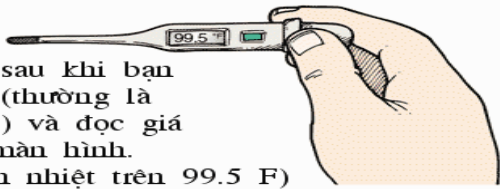
**CÁCH ĐO THÂN NHIỆT: MIỆNG**  
(Dùng nhiệt kế điện tử)



1. Bật nhiệt kế theo hướng dẫn sử dụng



2. Đưa đầu nhiệt kế vào miệng, bên dưới lưỡi. Ngậm miệng lại và thở bằng miệng



3. Lấy nhiệt kế ra sau khi bạn nghe thấy tín hiệu (thường là 1 chuỗi tiếng "bíp") và đọc giá trị thân nhiệt trên màn hình. (Nếu bị sốt thì thân nhiệt trên 99.5 F)

Copyright © 2002 McKesson Health Solutions LLC. All rights reserved.

**SỰ TRAO ĐỔI NHIỆT**



20°C

7000°C

Năm tuyết

Khau ấm

0°C

37°C

Bức xạ

1000°C

37°C

Dẫn nhiệt

20°C

45°C

Dòng khí (hoặc nước)

70°C

37°C

Đổi lưu

Mồ hôi bay hơi và giải phóng nhiệt

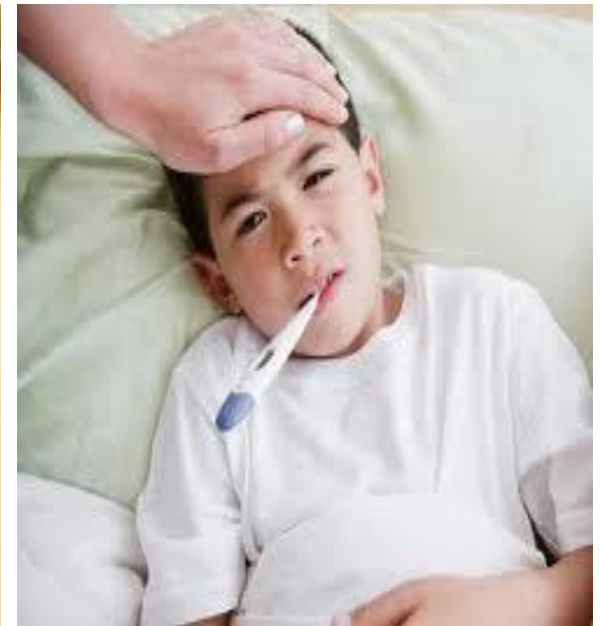
37°C

Sự bay hơi

# I. THÂN NHIỆT



# Cách đo nhiệt độ cơ thể

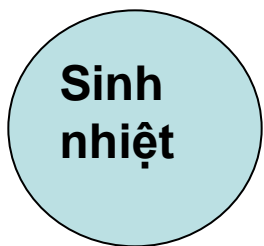
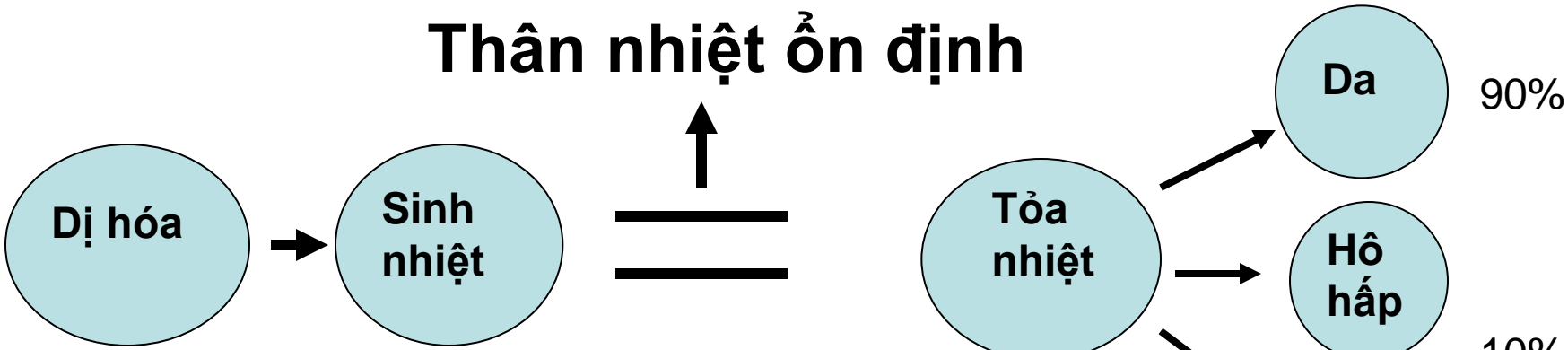


## II. Sự điều hòa thân nhiệt

### 1. Vai trò của da trong điều hòa thân nhiệt

Nhiệt do hoạt động của cơ thể sinh ra đã đi đâu và để làm gì?

# Thân nhiệt ổn định



**Thân nhiệt giảm**  
**Thân nhiệt tăng**

## II. Sự điều hòa thân nhiệt

### 1. Vai trò của da trong điều hòa thân nhiệt

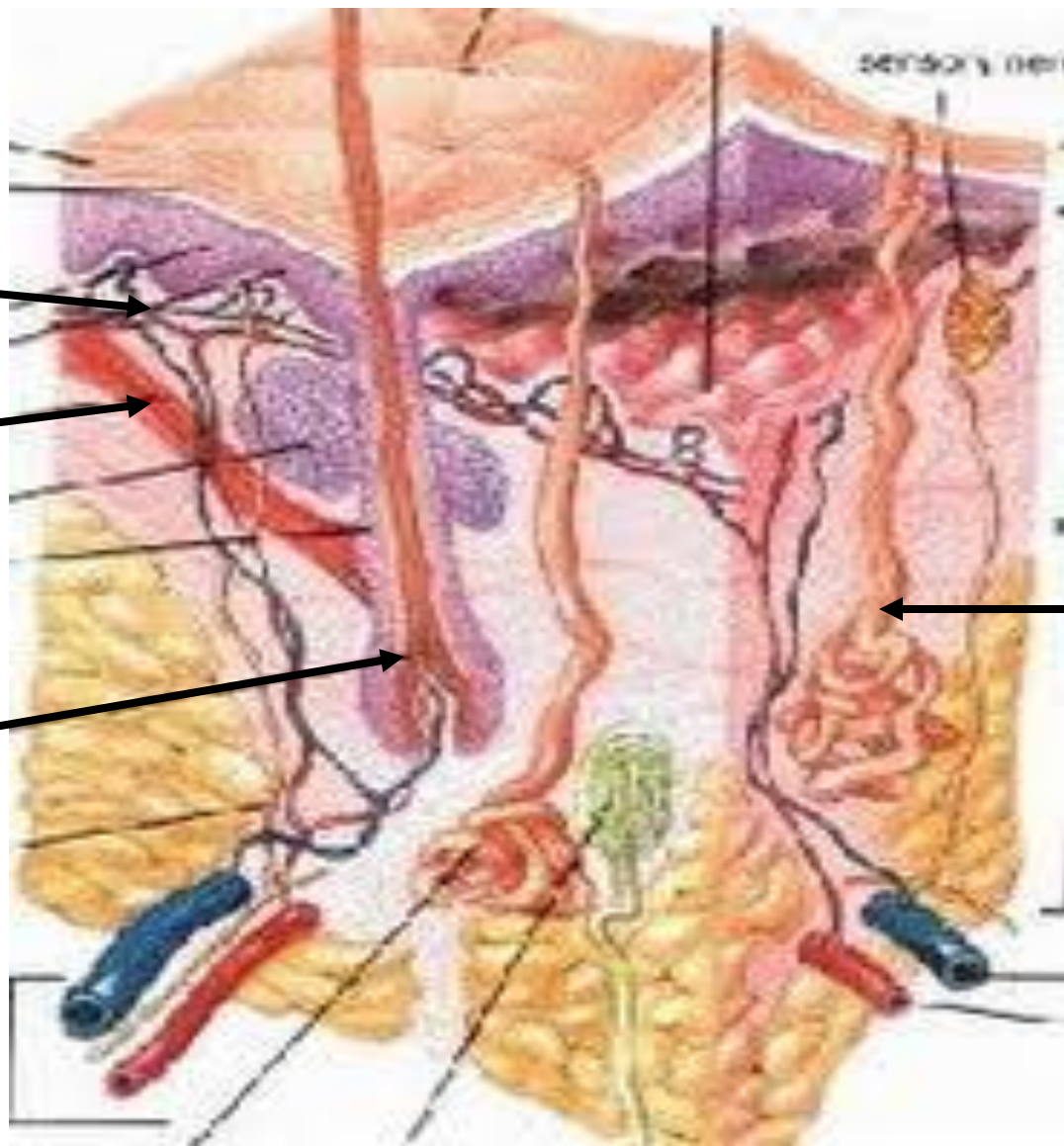
Vì sao da người hồng hào về mùa hè và da thường tái hoặc sần gai ốc về mùa đông (trời lạnh)?

Mao  
mạch

Cơ co  
chân lông

Lông  
mao

Tuyến  
mồ hôi

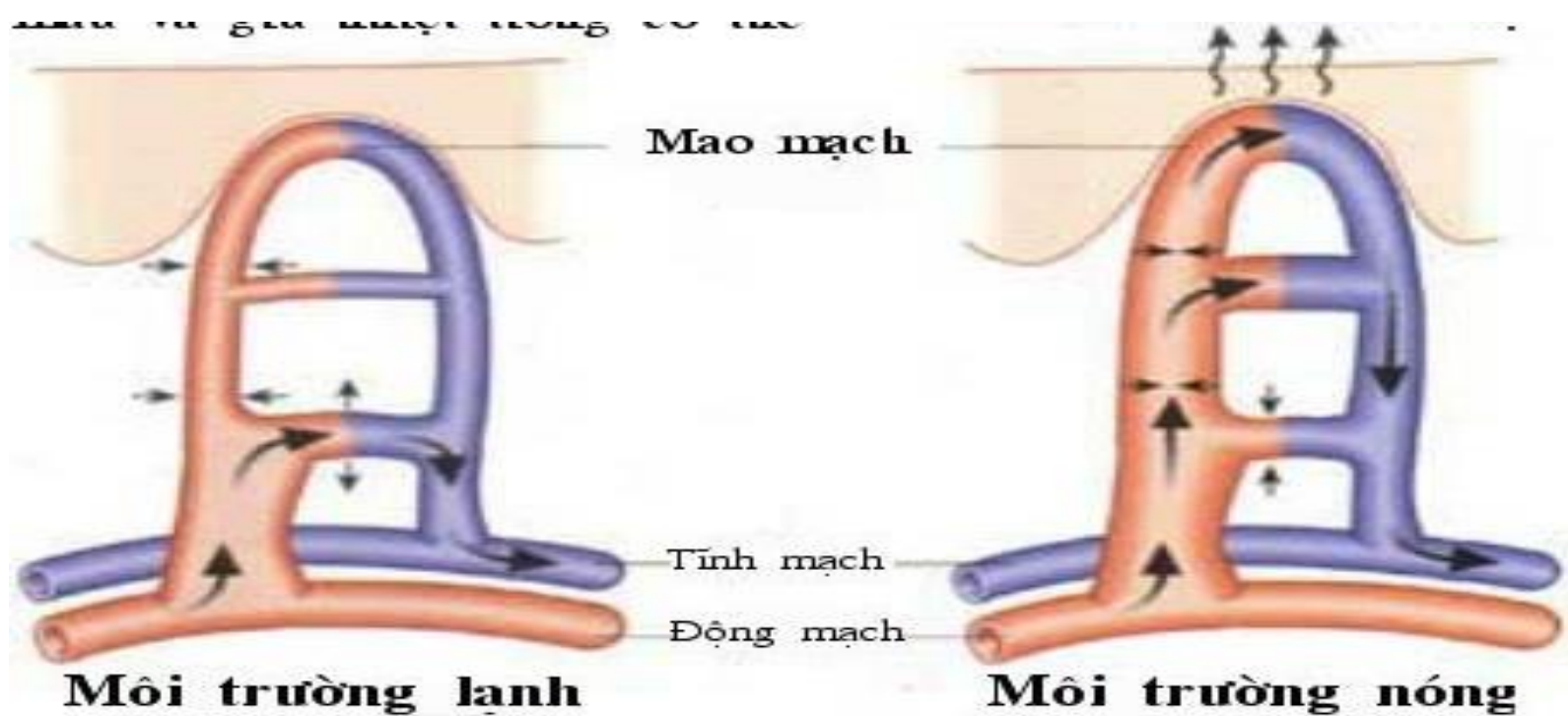


Cấu tạo da

## **II. Sự điều hòa thân nhiệt**

### **1. Vai trò của da trong điều hòa thân nhiệt**

**Khi lao động nặng cơ thể có những phương thức tỏa nhiệt nào?**



## Khi trời lạnh

Mao mạch da co lại, lưu lượng máu qua da ít nên da tím tái. Đồng thời cơ chân lông co lại nên sần gai ốc làm giảm thiểu sự tỏa nhiệt qua da

## Khi trời nóng

Mao mạch da giãn, lưu lượng máu qua da nhiều tạo điều kiện cho cơ thể tăng cường tỏa nhiệt

## II. Sự điều hòa thân nhiệt

### 1. Vai trò của da trong điều hòa thân nhiệt

Khi trời nóng, độ ẩm không khí cao, trời oi bức, cơ thể ta có những phản ứng gì và có cảm giác như thế nào?

## **II. Sự điều hòa thân nhiệt**

### **1. Vai trò của da trong điều hòa thân nhiệt**

**Tại sao khi rét chúng ta lại run?**



## *2. Vai trò của hệ thần kinh trong điều hòa thân nhiệt.*

Đọc thông tin sách giáo khoa, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:

Tại sao hệ thần kinh có vai trò chủ đạo trong điều hòa thân nhiệt ?

## III. PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHỐNG NÓNG, LẠNH

1. Vì sao khi nhiệt độ môi trường cao mà không thoáng gió ta dễ bị cảm nóng?
2. Vì sao khi đi nắng hay vừa lao động xong ta không tắm ngay hoặc ngồi ở nơi gió lùa?
3. Vì sao khi trời rét ta phải giữ ấm cho cơ thể?

## III. PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHỐNG NÓNG, LẠNH

Để đề phòng cảm nóng, cảm lạnh, trong lao động và sinh hoạt hàng ngày ta cần phải chú ý những điểm gì?









# Hướng dẫn về nhà

- Trả lời các câu hỏi trên vào vở
- Ghi chú những thắc mắc (nếu có)
- Ôn tập HKI

